

MAN OF SORROWS

Thống Khổ Nhân

Hillsong

Man of sor rows, Lamb of God by His own be - trayed. The sin of man and
Je - sus là một thống khổ nhân, Các môn đồ đang xa. Mọi tội nhân thế Chúa

wrath of God has been on Je - sus laid. Si - lent as He
gánh trên thân, chịu chết thay cho mọi người. Lặng yên trước bao

stood ac - cused Beat - en mocked and scorned Bow - ing to the Fa - ther's will He
tiếng kết tội, Những roi đòn trên lưng, Vòng gai đâm trên trán huyết tràn, xin

took a crown of thorns. Oh that rug - ged cross my sal - va - tion Where Your
ý Cha luôn được trọn. Thánh giá xưa chính là sự cứu rỗi và chính nơi

love poured out o - ver me. Now my soul cries out Ha - le -
yêu thương thiên thượng lan ra. Hết tâm linh tôn vinh Ha - lê -

lu - jah. Praise and ho - nor un - to Thee. Sent of hea - ven
lu - gia, Lời chúc tôn xin dâng về Ngài. Từ thiên cung vâng

God's own Son to pur - chase and re - deem. And re - con - cile the
ý Cha Ngài đến cứu chuộc tội nhân gian. Làm hòa nhân thế với

ve - ry ones Who nails Him to that tree. Oh that Thee.
 Đức Chúa Trời, dầu thế nhân chồi từ Ngài. Thánh giá Ngài.

Now my debt is paid, it is paid in full. By the pre - cious blood that my
 Tội lỗi cũ đã được Je - sus trả hết rồi, Dòng huyết Chúa xóa sạch mọi ô

Je - sus spilled. Now the curse of sin has no hold on me, Whom the Son sets free oh is
 nhờ tâm hồn, Xiềng xích của ô tội giờ chẳng thể trói buộc, vì Je - sus giải thoát bao cuộc

free in - deed. Now my debt is paid, it is paid in full. By the pre - cious blood that my
 đời khôn cùng. Tội lỗi cũ đã được Je - sus trả hết rồi, dòng huyết Chúa xóa sạch mọi ô

Je - sus spilled Now the curse of sin has no hold on me. Whom the Son sets free, oh is
 nhờ tâm hồn. Xiềng xích của ô tội giờ chẳng thể trói buộc, vì Je - sus giải thoát cho ta

free in - deed. Oh that Thee. See the stone is rolled a - way Be -
 cuộc sống mới. Thánh giá Ngài. Kia hòn đá lăn khỏi cửa mộ, Je -

hold the emp - ty tomb. Hal - le - lu - jah God be praised, He's
 sus đầu ở nơi đây. Ngợi khen Chúa Đấng đã đắc thắng, Chúa

ri - sen from the grave Oh that Thee. Praise and ho - nor un - to
 đã sống lại hôm nay. Thánh giá Ngài. Lời chúc tôn xin dâng lên Ngài.